

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
hợp nhất quý 3 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2024

STT	CHỈ TIÊU	Mã	QUÝ 3 NĂM 2024	QUÝ 3 NĂM 2023	CHÊNH LỆCH	%
		số				
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	348.431.868.048	286.092.320.297	62.339.547.751	121,79
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	51.574.074	-	51.574.074	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	10	348.380.293.974	286.092.320.297	62.287.973.677	121,77
4	Giá vốn hàng bán	11	266.325.640.516	222.335.322.021	43.990.318.495	119,79
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	82.054.653.458	63.756.998.276	18.297.655.182	128,70
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	21.350.775.376	26.308.793.594	(4.958.018.218)	81,15
7	Chi phí tài chính	22	3.367.770.189	825.706.112	2.542.064.077	407,87
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23			-	
8	Chi phí bán hàng	24	4.916.571.083	6.442.251.167	(1.525.680.084)	76,32
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	28.995.686.755	20.022.020.919	8.973.665.836	144,82
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	30	66.125.400.807	62.775.813.672	3.349.587.135	105,34
11	Thu nhập khác	31	11.918.210.431	14.786.281.125	(2.868.070.694)	80,60
12	Chi phí khác	32	8.173.516.593	9.714.587.219	(1.541.070.626)	84,14
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	3.744.693.838	5.071.693.906	(1.327.000.068)	73,84
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50	69.870.094.645	67.847.507.578	2.022.587.067	102,98
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	8.308.864.838	11.113.329.197	(2.804.464.359)	74,76
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	393.355.508	-	393.355.508	
17	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	61.167.874.299	56.734.178.381	4.433.695.918	107,81
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	44.282.466.446	37.123.998.781	7.158.467.665	119,28
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	16.885.407.853	19.610.179.600	(2.724.771.747)	86,11
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	510	855		
21	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	510	427		

Giải Trình:

Trong quý 3 năm 2023: Sản lượng tiêu thụ là: 4.738,68 tấn; Giá bán bình quân: 32.742.321 VND/tấn.

Trong quý 3 năm 2024: Sản lượng tiêu thụ là: 4.587,39 tấn; Giá bán bình quân: 46.194.514 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ quý 3 năm 2024 thấp hơn quý 3 năm 2023. Nhưng giá bán bình quân cao quý 3 năm 2023. (giá bán bình quân quý 3 năm 2024 tăng: 13.452.193 VND/tấn hay tăng: 41,08 % so với quý 3 năm 2023).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2024 tăng: 3.349.587.135 VND hay tăng 5,34% so với quý 3 năm 2023. (do giá bán bình quân tăng cao so với cùng kỳ năm trước).

+ Lợi nhuận khác quý 3 năm 2024 giảm : 1.327.000.068 VND hay giảm: 26,16% so với quý 3 năm 2023.

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 tăng :4.433.695.918 VND hay tăng: 7,81% so với quý 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, N.Vu (b)



Hồ Cường